

MAGLUMI 800



Hệ thống xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang (CLIA)



LÝ DO LỰA CHỌN MAGLUMI-800

- Độ chính xác cao nhất với công nghệ Flash CLIA (Flash hóa phát quang)
- Chi phí 1 xét nghiệm hợp lý nhất gồm (Test + Chuẩn + Hiệu chuẩn + Vật tư)
- Xét nghiệm đa dạng: sàng lọc trước sinh, ung thư sớm, tuyến giáp, tim mạch
- Bảo hành lên đến 36 tháng + 7 năm bảo trì bởi kỹ sư đào tạo tại hãng sản xuất
- Phân phối qua: Sigma - Mỹ, RAL – Tây ban nha, MS-Italia, Diasys – Pháp, ...
- Miễn phí chuẩn, hiệu chuẩn. Nội kiểm, ngoại kiểm xét nghiệm bởi Biorad, Randox..

NHỮNG CÔNG NGHỆ NỔI BẬT CỦA MAGLUMI

Hệ thống phân tích miễn dịch Hóa phát quang (CLIA)

CLIA sử dụng 2 công nghệ quan trọng, một là công nghệ gắn nhãn quyết định chế độ phản ứng; và hai là công nghệ phân tách quyết định độ nhạy, độ chính xác và độ ổn định của hóa chất xét nghiệm.

Công nghệ gắn nhãn

Hai kiểu công nghệ gắn nhãn được sử dụng phổ biến. Một là gắn enzyme và hai là gắn nhãn bằng phân tử siêu nhỏ không enzyme. Hóa chất gắn nhãn bằng enzyme không ổn định và dễ bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi điều kiện bảo quản. Hệ thống Maglumi ứng dụng công nghệ gắn nhãn ABEI.

ABEI là phân tử nhỏ không enzyme với công thức phân tử đặc biệt để tăng cường sự ổn định trong dung dịch a-xít và kiềm. Như trong phản ứng hóa phát quang, phản ứng hóa học ABEI với sodium hydroxide (NaOH) và Hyperoxide (H_2O_2) kết thúc quá trình trong 3 giây

Công nghệ phân tách

Maglumi sử dụng hạt từ tính siêu nhỏ. Như công nghệ phân tách, nó đã được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực hóa phát quang (CLIA). So với công nghệ phân tách truyền thống, nó có những ưu điểm sau:

- Rút ngắn thời gian phản ứng bằng cách khuếch đại các phản ứng
- Bề mặt của kháng nguyên và kháng thể
- Tăng cường độ nhạy bằng cách thu hút tốt hơn và nhanh hơn các kháng nguyên và kháng thể
- Giảm sai lệch xét nghiệm nội bộ hoặc bên ngoài đáng kể bằng cách trộn triệt để hóa chất trong một nền tảng phân tách chất lỏng
- Tăng cường độ chính xác bằng cách hấp thụ các kháng nguyên và kháng thể thông qua phản ứng hóa học.



ĐIỂM NỔI BẬT CỦA MAGLUMI 800



Phù hợp với phòng xét nghiệm nhỏ, vừa và bệnh viện

Đơn giản, thông minh, model thiết kế hiểu người sử dụng

Menu xét nghiệm đủ để đáp ứng cá nhân cầu khác nhau và nó được mở rộng theo yêu cầu của bạn

Miễn phí chuẩn và hiệu chuẩn xét nghiệm giúp cho giúp giảm chi phí 1 xét nghiệm

Đảm bảo chất lượng xét nghiệm bởi bên thứ 3 về sự kiểm soát chất lượng (Biorad) và Ngoại kiểm chất lượng xét nghiệm (EQA)

Công nghệ chìa khóa ABEI và siêu hạt từ tính NANO tăng cường sự ổn định và độ nhạy của hóa chất Maglumi



MAGLUMI 800

Thiết kế tích hợp và hiệu người sử dụng
Hoạt động đơn giản và thông minh
Trọng lượng và kích thước nhỏ gọn



Pipettor – Kim hút

- Hút mẫu/ hóa chất tốc độ cao
- Kim Titanium để ép cặn mẫu/ hóa chất
- Phát hiện cục máu đông, phát hiện mức chất lỏng
- Tráng Teflon tránh lây nhiễm chéo
- Rửa bên trong và rửa bên ngoài

Buồng phản ứng

- Độ nhạy cao, độ ồn PMT thấp
- Cuvette phát hiện và chống tràn

Bộ phận rửa

- Hạt từ mạnh giúp tách tốt hơn
- Ba cặp kim rửa với chức năng chống tràn

Bộ nạp cuvette tự động

- Lên đến 40 module của 240 test
- Tải liên tục

Khu vực hóa chất xét nghiệm

- Lên đến 9 hóa chất trong khoang chứa với mã RFID
- Nhãn RFID lưu trữ các thông tin hóa chất
- Thêm và cập nhật hóa chất nhanh và dễ dàng
- Nhãn RFID có độ tin cậy cao

Khu vực mẫu xét nghiệm

- Lên đến 40 mẫu trong khoang chứa với mã barcode
- Tải mẫu liên tục & chức năng giữ mát

Bộ ủ

- 13 khe ủ (78 test cùng một lúc)
- Nhiệt độ ủ tại 36.8oC +/-0.5oC

PHẦN MỀM HOẠT ĐỘNG



Phần mềm toàn diện

- Giao diện người dùng thân thiện
- Giám sát thời gian thực mỗi test xét nghiệm
- Giám sát hóa chất và tình trạng vật tư tiêu hao
- Chức năng báo động thông minh



Hướng dẫn bảo dưỡng

- Hướng dẫn bảo trì hàng ngày, hàng tuần và hàng tháng cho thiết bị xét nghiệm
- Độ tin cậy về hiệu suất đảm bảo và giảm các cuộc gọi dịch vụ không cần thiết



Kiểm soát chất lượng (QC)

- Nội kiểm và ngoại kiểm chất lượng xét nghiệm theo nguyên tắc Westgard và biểu đồ Levvey - Jennings



Chức năng tóm tắt xét nghiệm

- Tóm tắt xét nghiệm bao gồm kiểm tra hệ thống, hiệu chuẩn, QC, thống kê mẫu, xét nghiệm hợp lệ và xét nghiệm được chạy lại
- Tìm kiếm và xem lại thông tin xét nghiệm đơn giản



Chức năng pha loãng xác định trước, sau

- Mẫu được xác định pha loãng trước hoặc sau khi xét nghiệm một cách linh hoạt nếu nồng độ mẫu xét nghiệm cao



Kết nối mạng LIS (Hai chiều)

- Kết nối hai chiều, mạng LIS có thể kết nối trực tuyến (online) và tiêu chuẩn ASTM

DANH MỤC XÉT NGHIỆM

■ Dấu ấn ung thư

Ferritin
AFP
CEA
Total PSA
Free PSA
CA 125
CA 15-3
CA 19-9
PAP
CA 50
CYFRA 21-1
CA 242
CA 72-4
NSE
S-100
SCCA
TPA-snibe
Pepsinogen I
Pepsinogen II
Gastrin-17
H.pylori IgG

■ Dấu ấn xương

Intact PTH
Calcitonin
Osteocalcin
24-OH Vitamin D

■ Bệnh chuyển hóa

C-peptide
Insulin
ICA
IAA
Proinsulin
GAD 65
IA-2

■ Khả năng sinh sản

FSH
LH
HCG/ beta-HCG
PRL
Estradiol
Free Estradiol
Progesterone
Testosterone
Free Testosterone
DHEA-S
AMH
17-OH Progesterone

■ Tuyến giáp

TSH
T4
T3
Free T4
Free T3
TG
TGA
TRAb
TMA
Anti-TPO
Rev T3

■ Sàng lọc trước sinh

cAFP
free beta-HCG
PAPP-A

■ Giám sát nhiễm trùng, vi khuẩn

CRP
PCT (Procalcitonin)

■ Chức năng thận

Beta2-MG
Albumin

■ Sơ hóa gan

HA
PIIIP N-P
C IV
Laminin
Cholyglycine

■ Bệnh nhiễm trùng

Toxo IgG
Toxo IgM
Rubella IgG
Rubella IgM
CMV IgG
CMV IgM
HSV-1/2 IgG
HSV-2 IgG
HSV-1/2 IgM

■ EBV

EBV EA IgG
EBV EA IgA
EBV VCA IgG
EBV VCA IgM
EBV VCA IgA
EBV NA IgG

■ Dị ứng/ tự miễn

IgM
IgA
IgE
IgG

■ Bệnh thiếu máu

Vitamin B12
Ferritin
FA (Folic acid)

■ Theo dõi thuốc điều trị

Cyclosporine A
Tacrolimus, FK 506
Digoxin

■ Bệnh tim mạch

CK-MB
Troponin I
Myoglobin
NT-proBNP
Aldosterone
Angiotensin I
Angiotensin II
D-Dimer
Direct Renin
LP-PLA2
Hs-cTnI

■ Bệnh truyền nhiễm

HBsAg
Anti-HBs
HBeAg
Anti-HBe
Anti-HBc
Anti-HBc
Anti-HCV
Syphilis
Chagas
HTLV I/II
Anti-HAV
HAV IgM
HIV Ab
HIV p24 Ag
HIV Ab/Ag combi

■ Nhóm bệnh khác

GH
IGF-I
Cortisol
ACTH

MAGLUMI 800

Hệ thống miễn dịch Hóa phát quang (CLIA)

Thông số kỹ thuật máy Maglumi-800	
Đặc điểm của hóa chất	Flash hóa phát quang gắn nhãn ABEI với độ nhạy cao, ổn định lâu dài Hạt từ siêu nhỏ Nano cho tách chiết nhanh và hiệu quả
Đặc điểm chính của máy	Tốc độ cao lên đến 180 test/ giờ Luôn sẵn sàng sử dụng liên tục 24 giờ / ngày Thời gian trả kết quả xét nghiệm đầu tiên: 17 phút
Chế độ vận hành	Xét nghiệm ngẫu nhiên, hàng loạt hoặc mẫu cấp cứu (STAT)
Tải mẫu xét nghiệm	Lên đến 40 ống mẫu xét nghiệm Tải liên tục, luôn sẵn sàng chạy mẫu cấp cứu (STAT) Đọc nhận biết qua mã vạch hoặc đánh số phân tích tự động Kết nối mạng LIS, tự động đọc thông tin mẫu xét nghiệm Giữ lạnh khu vực mẫu xét nghiệm với nguồn cấp điện độc lập
Tải hóa chất xét nghiệm	9 vị trí mẫu xét nghiệm trong khoang chứa Tải mẫu xét nghiệm liên tục Thẻ RFID đọc tất cả thông tin hóa chất đưa vào Khu vực hóa chất được giữ lạnh riêng
Bộ hóa chất tích hợp	Sử dụng ngay, không cần chuẩn bị trước Bộ hóa chất đã bao gồm hóa chất hiệu chuẩn (calib) Thẻ RFID lưu trữ tất cả thông tin về hóa chất sử dụng Thẻ RFID với xây dựng các đường cong tổng thể Hiệu chuẩn 2 điểm để điều chỉnh đường cong tổng thể Thời gian ổn định hóa chất hiệu chuẩn: tối đa 4 tuần
Những đặc điểm khác	Phát hiện cục máu đông Phát hiện mức chất lỏng Pha loãng mẫu nồng độ cao tự động và tỷ lệ tùy chọn Ủ liên tục tại 37°C
Hệ thống điều hành	Sử dụng hệ điều hành Windows 7 Tương thích máy DELL (CPU Dual-core) Màn hình cảm ứng màu
Kết nối	Giao tiếp 2 chiều với mạng LIS thông qua giao thức chuẩn ASTM
Kích thước/ trọng lượng	Đầu vào: nguồn AC 110-230V, 50/60 Hz, công suất Max: 630W Kích thước máy: 1020 x 720 x 560 mm, trọng lượng: 73 kg

EC: Sản xuất theo tiêu chuẩn Châu Âu

REP: Đại diện nhượng quyền thương hiệu sản xuất

LOTUS Global Co., Ltd

1 Four Seasons Terrace, West Drayton, Middlesex
London, UB7 9GG, United Kingdom

Tel. +44-20-75868010 Fax. +44-20-79006187



Nhà máy sản xuất

SNIBE Diagnostics

4/F, Wearnes Tech Bldg, Science & Industry
Park, Nanshan, Shenzhen, 518057, PRC

Tel: +86-755-86028224

Fax: +86-755-26654850